

Số: 32/KL-TT

Cà Mau, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra công tác điều hành, quản lý và sử dụng tài sản công, các nguồn tài chính tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TT ngày 09/8/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Cà Mau, về việc thanh tra công tác điều hành, quản lý và sử dụng tài sản công, các nguồn tài chính tại Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh và Quyết định số 120/QĐ-TT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chánh Thanh tra tỉnh, về việc gia hạn thời gian thanh tra; từ ngày 11/8/2023 đến ngày 10/11/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 90/QĐ-TT ngày 09/8/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt: Đoàn thanh tra) đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 08/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh Cà Mau kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt: Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nội vụ, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng được mở tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng; trụ sở làm việc đặt tại Số 02, đường Trần Nguyên Đán, khóm 5, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Cơ cấu tổ chức gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; không thành lập phòng chuyên môn nghiệp vụ; các viên chức (nhóm viên chức) phụ trách từng lĩnh vực, làm việc theo chế độ chuyên viên; có 15 người làm việc và 02 hợp đồng lao động; nguyên tắc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

- Trung tâm có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản như sau: Thu thập, quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh; tổ chức bảo quản, khai thác, sử dụng và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ; thực hiện cung cấp dịch vụ về lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu và phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào lưu trữ lịch sử; hướng dẫn cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu, chuẩn bị tài liệu nộp lưu; thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, thống kê, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ; tiếp nhận tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức sưu tầm tài liệu của cá nhân trên cơ sở thỏa thuận; tuyên truyền, giới thiệu, trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ; công bố tài liệu lưu trữ bằng các

ấn phẩm; phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; chứng thực bản sao tài liệu lưu trữ theo quy định; thực hiện các hoạt động dịch vụ công; quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ quy định.

- Về phân bổ, giao dự toán và quyết toán ngân sách: Hàng năm, Sở Nội vụ quyết định phân bổ dự toán và xét duyệt, thông báo kết quả xét duyệt quyết toán đối với Trung tâm; đồng thời tổng hợp quyết toán các đơn vị trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo quy định.

Nội dung, giới hạn thanh tra: Tổng hợp các nguồn kinh phí; xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; việc chấp hành công tác tài chính kế toán; việc trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ; làm rõ các nội dung Báo cáo số 15/BC-STC ngày 28/02/2023 của Sở Tài chính và kiểm tra công tác điều hành, quản lý và sử dụng tài sản công.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

1. Tổng hợp các nguồn kinh phí và hồ sơ, chứng từ kế toán từ năm 2013 đến 2022.

1.1. Tổng hợp các nguồn kinh phí.

Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm bao gồm: Nguồn kinh phí thường xuyên được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí không thường xuyên được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện chỉnh lý tài liệu cho các đơn vị theo Đề án số 03/ĐA-SNV ngày 29/7/2014 của Sở Nội vụ, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 07/8/2014; nguồn thu dịch vụ do các đơn vị được chỉnh lý tài liệu lập dự toán chuyên thanh toán cho Trung tâm theo Đề án số 47/ĐA-SNV ngày 31/3/2020 của Sở Nội vụ, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 và nguồn thu phí khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ.

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính được duyệt hàng năm, thể hiện:

- Số dư đầu kỳ: 0 đồng
- Tổng thu trong kỳ: 44.507.735.982 đồng
- Tổng chi trong kỳ: 35.754.573.336 đồng
- Hủy dự toán: 6.490.889.386 đồng
- Số dư cuối kỳ: 2.262.273.260 đồng

(kèm theo bảng tổng hợp các nguồn kinh phí).

Lý do hủy dự toán: Do sử dụng không hết kinh phí trong năm (nguồn kinh phí thường xuyên); khi lập dự toán, Trung tâm căn cứ vào số lượng (số mét) tài liệu theo khảo sát, nhưng khi thực tế chỉnh lý, thanh toán thì số mét tài liệu ít hơn số liệu khảo sát, từ đó dẫn đến dự toán thừa so với quyết toán, nên cuối năm Kho bạc thực hiện hủy dự toán theo quy định.

*** Kết quả thực hiện 03 Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng trong niên độ thanh tra:**

- Đề án 01/ĐA-CCVTLT ngày 15/8/2012, của Chi cục văn thư- lưu trữ, chỉnh lý tài liệu tích đọng tỉnh Cà Mau năm 2013, được Sở Tài chính thẩm

định dự toán thu, chi ngân sách năm 2013: Tổng số đơn vị được chỉnh là 02, khối lượng hồ sơ, tài liệu chỉnh lý 1.004 mét, tổng kinh phí theo dự toán 3.894.690.198 đồng. Trung tâm đã thực hiện hoàn thành 02 đơn vị theo đề án,

- Đề án số 03/ĐA-SNV ngày 29/7/2014, chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đồng giai đoạn 2015-2020, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 07/8/2014: Tổng số đơn vị được chỉnh là 12, khối lượng hồ sơ, tài liệu chỉnh lý 4.527 mét, tổng kinh phí theo dự toán 16.438.306.590 đồng. Trung tâm đã thực hiện hoàn thành 12 đơn vị theo đề án, 02 đơn vị được chỉnh lý bổ sung (trong đó, Sở Tài chính bổ sung 02 lần).

Ngoài ra, quá trình thực hiện có phát sinh 04 đơn vị có nhu cầu chỉnh lý. Trung tâm có xin chủ trương và được cơ quan thẩm quyền thống nhất cho thực hiện từ nguồn kinh phí của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và Trung tâm đã thực hiện việc chỉnh lý cho 04 đơn vị xong.

- Đề án số 47/ĐA-SNV ngày 31/3/2020, chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đồng giai đoạn 2020-2025, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 21/4/2020: Tổng số đơn vị được chỉnh lý là 12, khối lượng hồ sơ, tài liệu chỉnh lý 6.974 mét, tổng kinh phí theo dự toán 25.323.779.580 đồng. Trong niên độ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện 02 đơn vị, còn 10 đơn vị chưa thực hiện.

1.2. Về hồ sơ, chứng từ kế toán từ năm 2013-2022.

* Năm 2013: Hồ sơ, chứng từ kế toán bị mất, nguyên nhân:

- Sau khi kê toán của Sở Nội vụ (bà Nguyễn Thị Hoàng Kim) quyết toán kinh phí xong, bà Đinh Thị Cẩm Nhung - Kế toán Trung tâm (bà Đinh Thị Cẩm Nhung) không kịp thời liên hệ kê toán Sở Nội vụ để nhận lại chứng từ quyết toán, dẫn đến mất chứng từ kế toán năm 2013.

- Đến cuối năm 2020, Trung tâm phát hiện mất chứng từ, bà Đinh Thị Cẩm Nhung có báo cáo với ông Trần Quốc Việt - Giám đốc Trung tâm (ông Trần Quốc Việt), nhưng ông Trần Quốc Việt không xử lý việc mất chứng từ nêu trên là thực hiện chưa đúng chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu.

* Từ năm 2014 đến 2022: Hồ sơ, chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ.

2. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

Hàng năm, đơn vị có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở thực hiện. Tuy nhiên, qua thanh tra phát hiện những hạn chế, thiếu sót như: Không tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ; không gửi dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ cho cơ quan quản lý cấp trên để lấy ý kiến làm cơ sở thực hiện.

3. Việc chấp hành công tác tài chính kế toán từ khâu lập dự toán đến khi quyết toán nguồn kinh phí.

Nhìn chung, việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí và thẩm định quyết toán hàng năm: Trung tâm, Sở Nội vụ và Sở Tài chính thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, trong niên độ thanh tra (từ 2013-2022), Trung

tâm không xây dựng kế hoạch và thực hiện tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị theo quy định của Bộ Tài chính.

Qua thanh tra phát hiện những hạn chế, sai sót, vi phạm như sau:

3.1. Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn tự chủ).

*** Không điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022:**

Đầu năm 2022, Trung tâm lập dự toán và được Sở Tài chính phê duyệt, cấp kinh phí 100% từ nguồn kinh phí thường xuyên là 1.880.283.412đ, báo cáo quyết toán được duyệt là 1.880.283.412đ, số dư chuyển sang năm 2023 là 0 đồng. Ngày 04/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1944/QĐ-UBND, về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026 (được áp dụng kể từ năm tài chính 2022). Trong đó, Trung tâm được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc nhóm 3, tỷ lệ đảm bảo 12,41%, tương ứng số kinh phí tự chủ là 225.000.000 đồng. Cuối năm, Trung tâm cân đối, xác định số thu lớn hơn chi là 196.840.347 đồng, trong đó Trung tâm đã trích lập Quỹ cải cách tiền lương 40% là 78.736.139 đồng là đúng quy định; số còn lại 118.104.208 đồng nhưng Trung tâm chưa nộp lại ngân sách nhà nước theo quy định.

Mặt khác, khi Sở Nội vụ xét duyệt quyết toán kinh phí năm 2022 cho Trung tâm và tổng hợp trình Sở Tài chính thẩm định và thông báo thẩm định quyết toán cũng không điều chỉnh giảm kinh phí thường xuyên của Trung tâm số tiền 118.104.208 đồng.

*** Chi tiền làm thêm giờ vượt quy định:**

Trong tháng 11/2014, có 14 viên chức Trung tâm thực hiện làm thêm giờ để thực hiện các công việc hành chính của Trung tâm với tổng số giờ làm thêm là 546 giờ/tháng. Đối chiếu quy định của Bộ Luật Lao năm 2012 (làm thêm giờ không quá 30 giờ/tháng/người). Như vậy, việc thanh toán làm thêm giờ nêu trên thực hiện vượt 126 giờ, số tiền chi vượt 4.124.364 đồng (kèm theo Biểu số 01).

*** Chi tiền khen thưởng chưa đúng quy định:**

Trong niên độ thanh tra, hàng năm Sở Nội vụ giao kinh phí cho Trung tâm có cả kinh phí khen thưởng.

Từ năm 2014 - 2022, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành 30 Quyết định về việc tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến cho tập thể và cá nhân của Trung tâm, số tiền 169.111.000 đồng. Trong đó, quyết định khen thưởng có ghi kèm theo số tiền tặng thưởng và lấy tiền từ kinh phí khen thưởng của Trung tâm được Sở Nội vụ giao hàng năm để chi cho các đối tượng được khen thưởng. Việc làm này là thực hiện chưa đúng quy định về chi khen thưởng.

3.2. Nguồn kinh phí không thường xuyên:

Đoàn thanh tra chọn mục chi “Thanh toán tiền công chính lý tài liệu” từ năm 2013 đến 2020 để kiểm tra như sau:

* Năm 2013: Trung tâm chi thanh toán tiền nhân công chỉnh lý tài liệu là 1.921.356.450 đồng. Hiện nay hồ sơ, chứng từ kế toán bị mất nên Đoàn thanh tra không thể kiểm tra, xác minh làm rõ.

* Từ năm 2014 đến năm 2020: Tổng số tiền chi thanh toán tiền công chỉnh lý tài liệu là 14.539.660.589 đồng, cụ thể:

- Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, phê duyệt Đề án số 03/ĐA-SNV của Sở Nội vụ, về chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015-2020; nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước giao dự toán chi thường xuyên (không tự chủ) trực tiếp cho Trung tâm thực hiện chỉnh lý tài liệu với các cơ quan, đơn vị. Trung tâm đã thực hiện chỉnh lý cho 19 đơn vị, số chi thanh toán tiền công chỉnh lý tài liệu là 14.101.045.589 đồng.

- Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, phê duyệt Đề án số 47/ĐA-SNV ngày 31/3/2020 của Sở Nội vụ, về việc chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2020-2025; nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách hiện hành. Trong đó, các đơn vị được chỉnh lý theo Đề án phải đưa vào dự toán của đơn vị.

Trung tâm đã thực hiện chỉnh lý cho 01 đơn vị, số chi thanh toán tiền công chỉnh lý tài liệu là 438.615.000 đồng.

Qua thanh tra, phát hiện những thiếu sót, sai phạm như sau:

3.2.1. Áp dụng sai công thức tính đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu:

Từ năm 2014-2020, Trung tâm xác định đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu theo công thức:

$$V_{sp} = \{[\text{Tiền lương cơ bản} + \text{Tiền lương bổ sung theo chế độ} + \text{Các khoản nộp theo lương} + \text{Phụ cấp độc hại}]/[26 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút}]\} \times T_{sp,i} \times a.$$

Trong đó:

+ Tiền lương cơ bản bằng mức lương tối thiểu chung Nhà nước quy định cho từng thời kỳ nhân với hệ số lương 1,86

+ Tiền lương bổ sung theo chế độ bằng tiền lương cơ bản nhân với 0,1 (hệ số ngày nghỉ được hưởng lương theo chế độ)

+ Các khoản nộp theo lương gồm: BHXH, BHYT, BHTN, và kinh phí công đoàn

+ Phụ cấp độc hại bằng mức lương tối thiểu từng thời kỳ nhân với hệ số độc hại là 0,2

+ 26 ngày là số ngày công trong 01 tháng; 08 giờ là thời gian lao động trong 01 ngày; 60 phút là thời gian trong 01 giờ

+ $T_{sp,i}$ là định mức lao động tổng hợp, đơn vị tính là phút/mét giá tài liệu.

+ a là số mét tài liệu tồn đọng cần chỉnh lý của các cơ quan, đơn vị tính là mét.

Tuy nhiên, Trung tâm thuộc loại hình “ đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước hỗ trợ lương và các khoản đóng góp theo lương (mã nguồn 13)” theo quy định tại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 và Quyết định 2344/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh. Do đó, việc Trung tâm áp dụng đơn giá tiền lương đã bao gồm các khoản đóng góp theo lương và phụ cấp độc hại đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thường xuyên để làm cơ sở thanh toán tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm trực tiếp thực hiện chỉnh lý tài liệu giấy là không phù hợp, cụ thể: Trung tâm xác định thừa tiền lương bổ sung theo chế độ, các khoản nộp theo lương, phụ cấp độc hại, hệ số lương từ 1,86 đến 4,34 cho 23 bước công việc; không nhân với hệ số phức tạp 0,8 (đối với cấp huyện) và 0,9 (đối với cấp tỉnh); Trung tâm xác định thiếu mức lương tối thiểu theo từng thời kỳ (từng thời kỳ có tăng lương cơ bản, nhưng Trung tâm áp dụng mức lương 1.050.000 đồng cho cả quy trình).

Sau khi cộng các khoản thiếu và trừ các khoản thừa. Đoàn thanh tra xác định lại công thức tính đúng là:

$$V_{sp} = [(Tiền lương cơ bản \times 1,86)/(26 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút})] \times T_{sp,i} \times a \times b.$$

Trong đó, b là hệ số phức tạp

Đối chiếu giữa công thức Trung tâm đã thực hiện so với công thức xác định lại thì Trung tâm đã chi, thanh toán, quyết toán vượt 3.040.109.334 đồng (*kèm theo Biểu số 02*).

3.2.2. Khoản chi tiền công làm thêm giờ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và vượt giờ:

- Căn cứ bảng chấm công thực hiện chỉnh lý tài liệu cho 20 đơn vị, thể hiện: Tổng số ngày công làm thêm trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 của toàn viên chức Trung tâm là 15.466 ngày và thanh toán vượt giờ so với quy định định là 5.558,5 ngày. Đối chiếu Bộ Luật Lao động năm 2012 và Bộ Luật Lao động năm 2019: “*Làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường được quy định trong pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo nội quy lao động*”. Mặt khác, tất cả viên chức Trung tâm đã được ngân sách chi lương từ nguồn kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, nhưng Trung tâm tiếp tục thanh toán làm thêm giờ trong giờ hành chính là không phù hợp.

- Qua làm việc với Sở Tài chính và Sở Nội vụ, về việc lấy ý kiến và kiến nghị giải pháp xử lý của các cơ quan liên quan đối với những sai phạm tại Trung tâm. Qua đó, Sở Tài chính và Sở Nội vụ cùng thống nhất công thức tính đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu là: $V_{sp} = [(Tiền lương cơ bản \times 1,86)/(26 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút})] \times T_{sp,i} \times a \times b$. Vì vậy, Trung tâm thực hiện chỉnh lý tài liệu và thanh toán tiền cho viên chức cũng áp dụng theo công thức tính đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu này (không phải công thức làm thêm giờ). Căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm chủ động bố trí thời gian trong hoặc ngoài giờ làm việc để thực hiện chỉnh lý đúng tiến độ của Đề án.

Như vậy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm được cấp thẩm quyền phê duyệt thì Trung tâm được ký hợp đồng chỉnh lý tài liệu với các cơ quan, đơn vị; Theo Đề án 03/ĐA-SNV ngày 29/7/2014 của Sở Nội vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, thể hiện: Chi cục Văn thư-Lưu trữ (nay là Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh) được trực tiếp tham gia chỉnh lý tài liệu lưu trữ theo quy định; số tiền thanh toán cho cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm là tiền công chỉnh lý tài liệu. Các hợp đồng chỉnh lý trong niên độ thanh tra đều thực hiện hoàn thành và đã thanh lý hợp đồng; đã bàn giao sản phẩm cho các đơn vị, đến nay không có ý kiến phản ánh về chất lượng, cũng như tiến độ thực hiện.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện chỉnh lý tài liệu, Trung tâm còn một số hạn chế, sai sót trong việc xây dựng đơn giá cho các bước công việc không đúng theo quy định; chấm công viên chức Trung tâm không bám sát theo thực tế từng bước công việc chỉnh lý; bảng chấm công thể hiện làm thêm giờ là không đúng bản chất sự việc.

* Đối với việc thực hiện chỉnh lý và thanh toán tiền công chỉnh lý cho ông Trần Quốc Việt và ông Nguyễn Hữu Duyên-Phó Giám đốc Trung tâm: Trong quá trình thanh tra, có viên chức Trung tâm xác định ông Trần Quốc Việt và ông Nguyễn Hữu Duyên không trực tiếp thực hiện chỉnh lý tài liệu nhưng vẫn được thanh toán tiền công chỉnh lý. Đoàn thanh tra đã lập biên bản ghi nhận đối với nội dung xác nhận này. Đến ngày 02/10/2023, ông Duyên có đơn yêu cầu, kiến nghị và ngày 08/11/2023, ông Việt có bản giải trình gửi Đoàn thanh tra. Qua hồ sơ, chứng cứ gửi kèm theo 02 bản giải trình, thể hiện: Quyết định số 06/QĐ-CCVTLT ngày 25/02/2013 và Quyết định số 02/QĐ-CCVTLT ngày 09/01/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Văn thư-Lưu trữ, phân công ông Việt phụ trách chung và ông Duyên phụ trách trực tiếp trong việc chỉnh lý tài liệu; Thông báo số 01/TB-TTLTLS ngày 01/10/2015 của Giám đốc Trung tâm, về việc phân công nhiệm vụ của lãnh đạo và viên chức các phòng chuyên môn. Thông báo này được sử dụng cho cả Đề án theo Quyết định phê duyệt số 1237/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Kết quả xem xét giải trình:

- Đối với ông Trần Quốc Việt: Không trực tiếp thực hiện nghiệp vụ chỉnh lý, nhưng có trực tiếp thực hiện 03/23 bước công việc như: Thực hiện bước 1, về giao nhận hồ sơ chỉnh lý tài liệu (kèm theo 16 biên bản giao nhận tài liệu); thực hiện bước 4, về biên soạn lịch sử đơn vị hình thành phong, lịch sử phong (kèm theo 14 lịch sử đơn vị hình thành phong, lịch sử phong); thực hiện bước 18, về giao, nhận tài liệu sau khi chỉnh lý (kèm theo 16 biên bản giao nhận sau chỉnh lý khi chỉnh lý); các công việc còn lại, với vai trò là người chỉ đạo chung, ông Việt chỉ đạo cho người phụ trách trực tiếp đôn đốc, nhắc nhở viên chức thực hiện công việc chỉnh lý tài liệu đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Như vậy, việc Trung tâm thanh toán tiền công chỉnh lý tài liệu cho ông Việt là phù hợp.

Tuy nhiên, căn cứ Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ Nội vụ, quy định định mức kinh tế-kỹ thuật chính lý tài liệu, ông Việt thuộc đối tượng áp dụng công thức tính định mức lao động quản lý: $T_{ql} = (T_{cn} + T_{pv}) \times 5\%$ (tức là tổng thời gian lao động quản lý bằng 5% của tổng thời gian lao động trực tiếp và lao động phục vụ). Nhưng thực tế, Trung tâm thanh toán tiền công chính lý cho ông Việt theo định mức lao động trực tiếp là không phù hợp. Do hiện nay Trung tâm đã quyết toán xong kinh phí chính lý tài liệu từ năm 2013-2022; nguồn kinh phí thực hiện chưa hết nên Kho bạc hủy dự toán. Do đó, Đoàn thanh tra thống nhất không đề nghị xuất toán khoản thanh toán tiền công chính lý tài liệu theo định mức lao động trực tiếp và không đề nghị truy lĩnh tiền công chính lý tài liệu theo định mức lao động quản lý đối với ông Việt.

- Đối với ông Nguyễn Hữu Duyên: Không trực tiếp thực hiện nghiệp vụ chính lý, nhưng có trực tiếp thực hiện các bước công việc như sau: Từ năm 2013 đến ngày 12/10/2015, ông Duyên có quyết định phân công là người phụ trách trực tiếp việc chính lý tài liệu và đã trực tiếp tham gia thực hiện giao nhận tài liệu; vận chuyển tài liệu; chỉ đạo hướng dẫn xác định giá trị tài liệu; hướng dẫn phân loại, lập hồ sơ chính lý (những công việc nằm trong 23 bước chính lý tài liệu); với vai trò là người phụ trách trực tiếp, ông Duyên chỉ đạo, nhắc nhở, đôn đốc viên chức thực hiện chính lý tài liệu nhằm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Từ ngày 12/10/2015 đến ngày 08/01/2020, ông Duyên không còn là người phụ trách trực tiếp, mà tham gia chính lý tài liệu với vai trò lao động trực tiếp, do đó Trung tâm thanh toán tiền công chính lý tài liệu cho ông Duyên là phù hợp.

3.3. Nguồn thu dịch vụ từ năm 2021-2022:

*** Thu thừa do áp dụng sai công thức:**

Căn cứ Đề án số 47/ĐA-SNV ngày 31/3/2020, về chính lý tài liệu tồn đọng, tích đọng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2020-2025, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 gồm 12 cơ quan, tổ chức, khối lượng tài liệu 6.974 mét, tổng kinh phí dự toán 25.323.779.580 đồng. Trong niên độ thanh tra (năm 2021-2022), Trung tâm đã thực hiện thu thừa 04 đơn vị, cụ thể như sau:

Theo Đề án được duyệt, Sở Nội vụ xây dựng đơn giá tài liệu chính lý 3.631.170 đồng/mét tài liệu là áp dụng theo công thức:

$$V_{sp} = \{[\text{Tiền lương cơ bản} + \text{Tiền lương bổ sung theo chế độ} + \text{Các khoản nộp theo lương} + \text{Phụ cấp độc hại}]/[26 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút}]\} \times T_{sp,i} \times a.$$

Tuy nhiên, công thức này áp dụng đơn giá tiền lương bao gồm các khoản đã được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí, nên việc áp dụng công thức này đối với cán bộ, viên chức của Trung tâm trực tiếp thực hiện chính lý tài liệu giấy là không phù hợp. Qua làm việc với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Trung tâm, Đoàn thanh tra xác định lại công thức tính đúng là:

$$V_{sp} = [(\text{Tiền lương cơ bản} \times 1,86)/(\text{26 ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút})] \times T_{sp,i} \times a \times b.$$

Đối chiếu giữa công thức tính đơn giá tiền lương theo Đề án với công thức xác định lại, Đoàn thanh tra xác định Trung tâm thu thừa của 04 đơn vị với tổng số tiền 586.775.110 đồng, bao gồm: Sở Tài chính 340.334.345 đồng; Sở Kế hoạch - Đầu tư 159.747.892 đồng; Văn Phòng UBND tỉnh 83.274.135 đồng và Sở Khoa học - Công nghệ 3.418.738 đồng. Tại thời điểm thanh tra, khoản tiền thu thừa còn trong tài khoản số 3713.0.1122.468.00000 của Trung tâm mở tại Kho bạc tỉnh.

*** Mua sắm văn phòng phẩm chưa đúng trình tự, thủ tục:**

- Trung tâm mua văn phòng phẩm phục vụ chính lý cho 03 đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, nhưng không tách ra từng đợt mua phục vụ chính lý cho từng đơn vị; hồ sơ mua sắm không lập bảng dự trù để làm căn cứ tính định mức văn phòng phẩm cho từng đợt chính lý là chưa đảm bảo theo quy định của Bộ Nội vụ.

- Mua văn phòng phẩm có giá trị trên 100 triệu đồng nhưng không thuê đơn vị thẩm định giá để xác định giá, làm cơ sở lập dự toán mua sắm là thực hiện chưa đúng quy định về thẩm quyền phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

*** Thu, chi nguồn phí, lệ phí chưa đảm bảo theo quy định:**

- Qua kiểm tra 2.152 hồ sơ về thu phí, lệ phí và thu dịch vụ, Đoàn thanh tra phát hiện, lãnh đạo Trung tâm miễn thu 370 hồ sơ không đúng đối tượng theo quy định về chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ.

Riêng năm 2014, hồ sơ lưu trữ đã bị thất lạc là thực hiện chưa đúng quy định của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.

- Từ năm 2018 đến năm 2022, sau khi xác định chênh lệch thu lớn hơn chi, Trung tâm không tiến hành trích lập 04 Quỹ mà chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng là thực hiện chưa đúng theo quy định.

4. Việc trích lập và sử dụng các quỹ từ nguồn thu dịch vụ (giai đoạn 2021-2022) của Trung tâm.

Nhìn chung, Trung tâm đã thực hiện lập và sử dụng các quỹ theo quy định. Riêng Quỹ phúc lợi, quá trình thực hiện còn hạn chế như sau:

Theo quy định, Quỹ phúc lợi được chi vào những nội dung như sau: “*Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của đơn vị; góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng; chi cho các hoạt động phúc lợi, tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoàn cảnh khó khăn; chi thêm cho người lao động thực hiện tình nguyện viên; chi hỗ trợ hoạt động xã hội, từ thiện*”.

Trong thực tế, Trung tâm thực hiện chi vào các khoản lễ, tết với số tiền 162.000.000 đồng là chưa đảm bảo nội dung chi theo quy định.

5. Báo cáo số 15/BC-STC ngày 28/02/2023 của Sở Tài chính, về kết quả rà soát vụ việc có liên quan đến Trung tâm. Qua đó, Sở Tài chính xác định một số nội dung cơ bản như:

- Việc thực hiện hợp đồng chỉnh lý tài liệu:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm được cấp có thẩm quyền giao. Trong đó có nội dung tiếp nhận tài liệu lưu trữ hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh, huyện; thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Trung tâm ký hợp đồng chỉnh lý tài liệu với các cơ quan, đơn vị là phù hợp.

- Nguyên tắc phân bổ, giao dự toán và quyết toán nguồn ngân sách nhà nước:

+ Việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước: Thực hiện theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Việc quyết toán và thẩm định quyết toán ngân sách: Thực hiện theo Thông tư số 137/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Xác định đơn giá vật tư, văn phòng phẩm theo công thức:

$VT, VPP = \text{Tổng số lượng từng loại VT, VPP theo định mức} \times \text{đơn giá từng loại VT, VPP}$

- Xác định lại đơn giá tiền lương chỉnh lý tài liệu để làm cơ sở thanh toán tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thời vụ của Trung tâm trực tiếp thực hiện chỉnh lý tài liệu giấy:

$V_{sp} = [(\text{Tiền lương cơ bản} \times 1,86) / (26 \text{ ngày} \times 8 \text{ giờ} \times 60 \text{ phút})] \times T_{sp,i} \times a \times b.$

6. Công tác điều hành, quản lý và sử dụng tài sản công.

Trong niên độ thanh tra, Trung tâm không thể hiện tính hao mòn tài sản theo quy định (từ năm 2013-2017); không xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (từ năm 2013-2021); không trích khấu hao đối với những tài sản sử dụng trực tiếp để phục vụ cho công tác thu sự nghiệp và không thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm theo quy định.

7. Kiểm tra Quỹ đời sống.

Tổng số tiền Trung tâm đã lập và sử dụng Quỹ đời sống là 4.064.275.297 đồng, gồm 02 nguồn hình thành như sau:

7.1. Hình thành từ nguồn thu hoa hồng để lại 455.418.000 đồng:

Trong niên độ thanh tra, Trung tâm có nhận 455.418.000 đồng từ các khoản thu do các công ty chi hoa hồng, khen thưởng tập thể, bán giấy vụn,... nhưng Trung tâm không nhập quỹ cơ quan mà thành lập quỹ đời sống; không đưa vào hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, quản lý; không lập chứng từ thu, chi; không hạch toán kế toán, không có báo cáo tài chính.

Các khoản chi từ nguồn này không thông qua tập thể cơ quan mà do Giám đốc Trung tâm tự quyết định chi nhưng không có hồ sơ, chứng từ chứng minh.

7.2. Hình thành từ khoản tiền cá nhân nộp lại từ tiền công chính lý tài liệu 3.608.857.297 đồng:

- Theo ông Trần Quốc Việt xác nhận: Năm 2013, Ông Trần Quốc Việt-Chi cục trưởng Chi cục văn thư-Lưu trữ (nay là Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh) đề nghị trong cuộc họp nhưng không có ghi biên bản, về việc thành lập Quỹ đời sống bằng cách: Sau khi viên chức được thanh toán tiền công chính lý tài liệu sẽ nộp lại từ 10% đến 40% (tùy theo giá trị hợp đồng) trên số tiền công chính lý tài liệu. Mục đích thành lập Quỹ đời sống nhằm chi cho các khoản cơ bản như: Hỗ trợ lễ, tết, đồng phục, mua máy tính xách tay, chi quan hệ làm việc với các đơn vị chính lý, sinh nhật, tiếp khách, ... và được viên chức Trung tâm thống nhất nộp cho Thủ quỹ bằng tiền mặt (có ký tên của người nộp tiền trên danh sách) và chuyển khoản.

Việc thành lập Quỹ đời sống không có thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; những khoản thu, chi Quỹ đời sống không thông qua Ban Giám đốc và không thông qua tập thể Trung tâm. Hiện nay, kế toán và thủ quỹ Trung tâm đã làm mất danh sách có ký tên của người nộp tiền mà chỉ còn số liệu theo sổ theo dõi của kế toán. Đến tháng 11/2022, có viên chức Trung tâm yêu cầu công khai Quỹ đời sống, ông Việt cho biết là đã chi hết tiền.

- Kết quả làm việc của Đoàn thanh tra: Kiểm kê quỹ tiền mặt tồn đến 14 giờ 25 phút ngày 14/8/2023 là 0 đồng.

Ngày 06/10/2023 và ngày 09/11/2023, qua làm việc với toàn thể viên chức Trung tâm về việc xác nhận nội dung chi, số tiền chi từ Quỹ đời sống. Có 04/15 viên chức xác định: Năm 2013, khi ông Trần Quốc Việt đề nghị thành lập Quỹ đời sống nhằm mục đích để chi 02 nội dung là tăng thu nhập và hỗ trợ khó khăn cho viên chức khi không thực hiện chính lý tài liệu nên viên chức mới thống nhất nộp về Quỹ đời sống. Vì vậy những khoản chi nào ngoài mục đích đã nêu trên thì viên chức không thống nhất chi và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức; các viên chức còn lại không có ý kiến.

Số tiền đã chi 3.608.857.297 đồng, gồm các nhóm chứng từ như sau:

+ Số tiền đã chi có danh sách, có người ký nhận tiền 976.902.000 đồng, trong đó: Chi cho người trong Trung tâm 920.902.000 đồng; chi cho người ngoài Trung tâm 56.566.000 đồng (theo ông Việt xác nhận, những người ngoài Trung tâm không có ký nhận tiền, mà viên chức Trung tâm ký nhận để đưa tiền cho người ngoài Trung tâm).

Có 07/15 viên chức thống nhất khoản chi cho người trong Trung tâm 920.902.000 đồng; không thống nhất các khoản chi cho người ngoài Trung tâm 56.566.000 đồng và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức.

Các viên chức còn lại không có ý kiến.

+ Các khoản chi cho những người trong Trung tâm và những hoạt động khác có liên quan đến Trung tâm, số tiền 1.743.107.297 đồng, bao gồm:

. Các khoản chi có danh sách nhưng không có ký nhận tiền và không có hồ sơ, chứng từ kèm theo, gồm những khoản chi cơ bản như: Chi khen thưởng, lễ, tết, đồng phục, công tác Đà Lạt..., số tiền 150.460.000 đồng.

Toàn viên chức thống nhất 100% đối với các khoản chi này

. Các khoản chi không có hồ sơ, chứng từ, không có người ký nhận tiền, gồm những khoản chi cơ bản như sau: Chi mua thức ăn, nước uống, quà sinh nhật, thăm bệnh, đám tang, đi du lịch, mua máy tính xách tay cho viên chức, khám sức khỏe cho viên chức, nón bảo hiểm cho viên chức, nộp thuế thu nhập cá nhân cho viên chức, làm bãi đậu xe của Trung tâm, ... , số tiền 923.745.297 đồng

Có 07/15 viên chức thống nhất các khoản chi đi du lịch Đà Lạt, Chi mua thức ăn, nước uống, quà sinh nhật, đi du lịch, khám sức khỏe cho viên chức, mua máy tính xách tay. Không thống nhất các khoản chi còn lại và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền lại cho viên chức.

Các viên chức còn lại không có ý kiến.

. Chi tiếp khách (không có hồ sơ, chứng từ), số tiền 173.083.000 đồng.

Có 05/15 viên chức không thống nhất các khoản chi trên và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức

Các viên chức còn lại không có ý kiến.

. Các khoản chi không có hồ sơ, chứng từ, gồm những khoản chi cơ bản như sau: Chi bàn giao tài liệu, bồi dưỡng nghiệp vụ, Chi tiền mua ảnh bác, lịch xuân, ủng hộ chi đoàn, cắm trại... số tiền 495.819.000.

Có 07/15 viên chức không thống nhất các khoản chi trên và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức.

Các viên chức còn lại không có ý kiến.

+ Số tiền Trung tâm báo cáo đã chi hỗ trợ cho những người ngoài Trung tâm (có danh sách nhưng không có người ký nhận tiền và không có danh sách kèm theo), số tiền 888.848.000 đồng.

Có 07/15 viên chức không thống nhất các khoản chi này và đề nghị Giám đốc có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức.

Các viên chức còn lại không có ý kiến.

*** Công tác xác minh thực tế:**

Do các khoản chi có liên quan đến nhiều tập thể và cá nhân ngoài cơ quan, nên Đoàn thanh tra cân đối thời gian, chọn xác suất đối tượng để xác minh đối với khoản chi liên quan đến số tiền 888.848.000 đồng, kết quả như sau:

- Xác minh 07/08 tập thể, số tiền cần xác minh 86.242.000 đồng, qua đó:

+ 06/07 tập thể thừa nhận có nhận hiện vật tương đương số tiền 78.242.000 đồng

+ 01/07 tập thể không thừa nhận có nhận số tiền 8.000.000 đồng

- Xác minh 58/73 cá nhân với tổng số tiền cần xác minh 429.084.000 đồng, qua đó:

+ 06/58 cá nhân thừa nhận có nhận số tiền 56.000.000 đồng.

+ 52/58 cá nhân không thừa nhận có nhận số tiền 373.084.000 đồng.

III. KẾT LUẬN NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Kết quả đạt được.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Sở Nội vụ, sự phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Ban giám đốc và toàn thể cán bộ, viên chức, Trung tâm đã cơ bản thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đặc biệt, 02 Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng (giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025): Đã tổ chức phân loại khoa học, xác định giá trị, lựa chọn, bảo quản an toàn; giải quyết cơ bản tình trạng tài liệu còn tồn đọng, tích đọng tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố Cà Mau trên cơ sở lập ra một trật tự mới trong việc quản lý tài liệu lưu trữ; từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống công cụ thông kê, tra cứu và phục vụ khai thác, sử dụng; đẩy mạnh công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả; tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng phần mềm số hóa tài liệu lưu trữ của sở, ban, ngành tỉnh trong thời gian tới; từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng thực hiện nghiệp vụ lưu trữ của cơ quan, tổ chức.

2. Hạn chế, sai sót, vi phạm.

Bên cạnh những mặt làm được, quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế, sai sót, vi phạm như sau:

2.1. Chứng từ kế toán năm 2013:

Sau khi Sở Nội vụ quyết toán kinh phí năm 2013, bà Đinh Thị Cẩm Nhung không kịp thời nhận lại chứng từ, dẫn đến mất chứng từ kế toán là vi phạm Điều 40 Luật Kế toán năm 2003 về bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán. Bà Đinh Thị Cẩm Nhung báo cáo việc mất chứng từ, nhưng Giám đốc Trung tâm không thực hiện các công việc theo quy định tại Điều 41 của Luật Kế toán năm 2003 quy định về trách nhiệm của đơn vị kế toán trong trường hợp tài liệu kế toán bị mất hoặc bị hủy hoại.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt - Giám đốc Trung tâm (ông Trần Quốc Việt) và bà Đinh Thị Cẩm Nhung - kế toán Trung tâm (bà Đinh Thị Cẩm Nhung).

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập thì đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.

2.2. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

Trung tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ nhưng không tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ; không gửi dự thảo Quy chế cho cơ quan quản lý cấp trên để lấy ý kiến là thực hiện chưa đúng quy định tại Mục VII Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006, Điều 15 Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt.

2.3. Việc chấp hành công tác tài chính kế toán từ khâu lập dự toán đến khi quyết toán nguồn kinh phí.

Hàng năm, Giám đốc Trung tâm không xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị mình theo các nội dung được quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính, về việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt.

2.3.1. Nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn tự chủ)

*** Không điều chỉnh giảm kinh phí năm 2022:**

- **Đối với Trung tâm:** Không thực hiện nộp ngân sách nhà nước kinh phí thường xuyên (nguồn tự chủ) năm 2022, số tiền 118.104.208 đồng là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1, Điều 2 Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: “*Giao thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định số 1944/QĐ-UBND, tổ chức thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và áp dụng kể từ năm tài chính 2022*”.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

- **Đối với Sở Nội vụ:** Khi xét duyệt quyết toán, không kiến nghị điều chỉnh giảm kinh phí, số tiền 118.104.208 đồng là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 2 Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trách nhiệm chính thuộc về ông Trần Thanh Tánh (kế toán trưởng Sở Nội vụ), liên đới trách nhiệm là ông Huỳnh Ngọc Sang (Giám đốc Sở Nội vụ).

- **Đối với Sở Tài chính:** Khi thẩm định quyết toán, không điều chỉnh giảm kinh phí, số tiền 118.104.208 đồng là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 2 Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trách nhiệm thuộc về ông Mã Tấn Cọp (Phó Giám đốc Sở Tài chính), ông Hồng Phương Tiệp (Trưởng phòng Quản lý ngân sách) và bà Nguyễn Mộng Kha (cán bộ chuyên quản phòng Quản lý ngân sách)

*** Về chi tiền làm thêm giờ vượt quy định:**

Trong tháng 11/2014, có 14 viên chức Trung tâm thực hiện làm thêm giờ vượt 126 giờ so với quy định tại khoản 2, Điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012, số tiền chi vượt 4.124.364 đồng.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

*** Chi tiền khen thưởng chưa đúng quy định:**

Trong niên độ thanh tra, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành 30 Quyết định về việc tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến cho tập thể và cá nhân của Trung tâm, số tiền 169.111.000 đồng, nhưng

Trung tâm chi tiền là thực hiện chưa đúng quy định khoản 2, Điều 69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định: “*Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho cấp mình quản lý*” và khoản 2, Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định: “*Thủ trưởng cơ quan các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định*”.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

2.3.2. Nguồn kinh phí không thường xuyên

*** Áp dụng sai công thức tính đơn giá tiền công chính lý tài liệu:**

- Đối với Trung tâm: Là đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo lương và các khoản đóng góp theo lương. Nhưng Trung tâm áp dụng đơn giá tiền lương bao gồm các khoản đã được ngân sách nhà nước đảm bảo để làm cơ sở thanh toán tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm trực tiếp thực hiện chỉnh lý tài liệu giấy là không hợp lý. Từ đó dẫn đến chi thanh toán tiền công cho toàn viên chức Trung tâm vượt số tiền 3.040.109.334 đồng.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

- Đối với Sở Nội vụ: Xét duyệt quyết toán kinh phí của Trung tâm không phát hiện việc áp dụng đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu không phù hợp để kiến nghị xử lý kịp thời là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Mục II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính: “quy trình xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm” và khoản 2, Điều 5 Thông tư số 137/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm thuộc về bà Nguyễn Thị Hoàng Kim và ông Trần Thanh Tánh (kế toán trưởng Sở Nội vụ - người trực tiếp quyết toán cho Trung tâm)

- Đối với Sở Tài chính: Quá trình thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán đối với Sở Nội vụ, thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 40 Luật Ngân sách năm 2002; khoản 2, Điều 49 Luật Ngân sách năm 2015; điểm a, khoản 5, Mục II Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 và khoản 3, Điều 5 Thông tư số 137/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trách nhiệm thuộc về ông Mã Tấn Cọp (Phó Giám đốc Sở Tài chính), ông Hồng Phương Tiệp (Trưởng phòng Quản lý ngân sách Sở Tài chính) và bà Nguyễn Mộng Kha (cán bộ chuyên quản Sở Tài chính).

*** Khoản chi tiền công làm thêm giờ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6:**

Việc Trung tâm thực hiện chỉnh lý tài liệu và thanh toán tiền cho viên chức là áp dụng theo công thức tính đơn giá tiền công chỉnh lý tài liệu, không phải công thức làm thêm giờ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế, sai sót như: Trung tâm không xây dựng đơn giá cho các bước công việc, việc chấm công không bám sát theo thực tế từng bước công việc chỉnh lý là thực hiện chưa đúng Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ,

hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chính lý tài liệu; bảng chấm công thể hiện làm thêm giờ là không đúng bản chất sự việc.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

2.3.3. Nguồn thu dịch vụ từ năm 2021-2022:

*** Thu thừa tiền chính lý, do áp dụng sai công thức:**

Trung tâm áp dụng công thức tính đơn giá tiền lương chính lý tài liệu cho cán bộ, viên chức của Trung tâm trực tiếp thực hiện chính lý tài liệu giấy sai Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ Nội vụ, quy định về định mức kinh tế-kỹ thuật chính lý tài liệu giấy, dẫn đến thu thừa của 04 đơn vị với tổng số tiền 586.775.110 đồng.

Trách nhiệm chính là ông Trần Quốc Việt và ông Lê Quang Hào, nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ (người ký trực tiếp Đề án số 47).

*** Mua sắm văn phòng phẩm chưa đúng trình tự, thủ tục:**

- Mua sắm văn phòng phẩm nhưng không tách ra từng đợt mua phục vụ chính lý cho từng đơn vị; hồ sơ mua sắm không lập bảng dự trù để làm căn cứ tính định mức văn phòng phẩm cho từng đợt chính lý là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chính lý tài liệu giấy và Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ Nội vụ, quy định định mức kinh tế-kỹ thuật chính lý tài liệu giấy.

- Mua sắm văn phòng phẩm có giá trị trên 100 triệu đồng không thực hiện thuê đơn vị thẩm định giá để làm cơ sở lập dự toán mua sắm là thực hiện chưa đúng theo quy định khoản 2, Điều 4, Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Cà Mau, quy định về thẩm quyền phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

*** Thu, chi nguồn phí, lệ phí chưa đảm bảo theo quy định:**

- Miễn thu không đúng đối tượng 370 hồ sơ là thực hiện chưa đúng quy định tại Thông tư số 30/2004/TT-BTC ngày 07/4/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ; Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng tài liệu lưu trữ.

Riêng năm 2014, hồ sơ lưu trữ về thu phí đã bị thất lạc, là vi phạm theo khoản 6, Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.

Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Hữu Duyên, Phó Giám đốc Trung tâm (giai đoạn năm 2013- tháng 9/2015) và bà Phan Tố Em, Phó Giám đốc Trung tâm (giai đoạn tháng 10/2015 đến năm 2022).

- Từ năm 2018 đến năm 2022, sau khi xác định chênh lệch thu lớn hơn chi, Trung tâm không trích lập 04 Quỹ theo quy định mà chuyển sang năm sau

tiếp tục sử dụng là thực hiện chưa đúng khoản 3, Điều 15 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Điều 13, Mục 4, Chương II Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và tại điểm b, khoản 1, Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

2.4. Việc chi Quỹ phúc lợi chưa đảm bảo quy định:

Chi phúc lợi số tiền 162.000.000 đồng chưa đảm bảo nội dung chi theo điểm d, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

2.5. Công tác điều hành, quản lý và sử dụng tài sản công chưa đúng quy định

- Từ năm 2013 đến 2021, Trung tâm không xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 21/12/2009 và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Từ năm 2013 đến năm 2017, đơn vị không thể hiện tính hao mòn tài sản là thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 và khoản 1, Điều 13 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

- Trung tâm không thực hiện trích khấu hao đối với những tài sản sử dụng trực tiếp để phục vụ cho công tác thu sự nghiệp; không thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm theo quy định tại khoản 4, Điều 59 Luật Quản lý sử dụng tài sản công; không lập thẻ theo dõi tài sản cố định theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung.

2.6. Đối với Quỹ đời sống:

Tổng số tiền Trung tâm đã lập và sử dụng Quỹ đời sống là 4.064.275.297 đồng, bao gồm 02 nguồn hình thành như sau:

2.6.1. Hình thành từ nguồn thu hoa hồng để lại 455.418.000 đồng.

Trung tâm không nhập quỹ cơ quan mà thành lập Quỹ đời sống; không đưa vào hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, quản lý; không lập chứng từ thu, chi; không hạch toán kế toán, không có báo cáo tài chính. Hành vi trên có dấu hiệu

phạm tội “**lập quỹ trái phép**” được quy định tại Điều 205 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.6.2. Hình thành từ khoản tiền cá nhân nộp lại từ tiền công chính lý tài liệu 3.608.857.297 đồng.

- Đây là khoản tiền đóng góp của viên chức Trung tâm. Quá trình thực hiện thu, chi, Giám đốc Trung tâm không thông qua Ban Giám đốc và tập thể viên chức là việc làm không công khai, minh bạch. Việc làm của Giám đốc tạo sự hoài nghi, phát sinh đơn yêu cầu, kiến nghị của viên chức.

- Việc viên chức không thống nhất một số khoản chi ngoài mục đích chi thu nhập, hỗ trợ khó khăn cho viên chức khi không thực hiện chính lý tài liệu và đề nghị Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho viên chức là yêu cầu chính đáng.

- Đối với khoản chi (Giám đốc Trung tâm báo cáo) hỗ trợ cho tập thể và cá nhân ngoài Trung tâm, số tiền 888.848.000 đồng.

Qua xác minh, có 01/07 tập thể không thừa nhận có nhận số tiền 8.000.000 đồng, có 52/58 cá nhân không thừa nhận đã nhận số tiền 373.084.000 đồng. Điều này cho thấy, các khoản chi nêu trên không có căn cứ xác định là có thật toàn bộ; hiện nay khoản tiền trên không còn tồn quỹ tiền mặt và không thể hiện trên số dư tài khoản tiền gửi. Hành vi trên có dấu hiệu phạm tội “**tham ô tài sản**” được quy định tại Điều 353 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không phát sinh

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

1. Xử lý hành chính:

1.1. Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị rút kinh nghiệm đối với:

- Ông Huỳnh Ngọc Sang (Giám đốc Sở Nội vụ) trong việc xét duyệt và thông báo xét duyệt quyết toán kinh phí thường xuyên năm 2022 của Trung tâm; không kiến nghị điều chỉnh giảm kinh phí 118.104.208 đồng và hạn chế trong việc chi khen thưởng đối với Trung tâm.

- Ông Lê Quang Hảo (nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ-người ký trực tiếp Đề án) trong việc xây dựng Đề án số 47/ĐA-SNV không phù hợp với Thông tư số 12/2010/TT-BNV, dẫn đến Trung tâm thu thừa số tiền 586.775.110 đồng.

- Ông Mã Tấn Cọp (Phó Giám đốc Sở Tài chính), ông Hồng Phương Tiệp (Trưởng phòng Quản lý ngân sách) và bà Nguyễn Mộng Kha (cán bộ chuyên quản phòng Quản lý ngân sách). Quá trình thẩm định quyết toán cho Trung tâm, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại khoản 4, Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/5/2017 của Bộ Tài chính.

1.2. Đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ:

- Kiểm điểm trách nhiệm ông Trần Quốc Việt và bà Đinh Thị Cẩm Nhung đối với những thiếu sót, sai phạm như sau: Mất chứng từ kế toán năm 2013;

không thực hiện đúng Quyết định số 1944/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh; thanh toán làm thêm giờ cho 14 viên chức vượt quy định; áp dụng sai công thức tính đơn giá tiền công chính lý tài liệu; không tiến hành trích lập 04 quỹ theo quy định; chi phúc lợi chưa đảm bảo nội dung chi theo quy định; quản lý, sử dụng tài sản công không đúng quy định.

Ngoài ra, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân ông Trần Quốc Việt đối với những thiếu sót như: Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng quy định của Bộ Tài chính; không xây dựng kế hoạch và thực hiện tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị theo quy định.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Hữu Duyên - Phó Giám đốc Trung tâm (giai đoạn năm 2013 đến tháng 9/2015) và bà Phan Tố Em - Phó Giám đốc Trung tâm (giai đoạn tháng 10/2015 đến năm 2022), do duyệt miễn thu nguồn phí, lệ phí không đúng đối tượng; hồ sơ lưu trữ về thu phí năm 2014 bị thất lạc.

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Hoàng Kim - Kế toán Sở Nội vụ giai đoạn 2013-2018 và ông Trần Thanh Tánh - Kế toán trưởng Sở Nội vụ giai đoạn 2019-2022, do trực tiếp quyết toán kinh phí cho Trung tâm, nhưng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định điểm b, khoản 3, Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/5/2017 của Bộ Tài chính.

- Kiểm tra, rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Đề án số 47/ĐA-SNV ngày 31/3/2020 đối với các nội dung về: Xác định đơn giá chính lý tài liệu do viên chức Trung tâm trực tiếp thực hiện, nhằm tránh tình trạng thu thừa như đã qua; xác định số lượng tài liệu mật, tài liệu thường để thực hiện đúng quy định đối với các đơn vị còn lại theo Đề án.

2. Xử lý kinh tế:

Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quyết định thu hồi, nộp vào tài khoản tạm giữ, chờ xử lý của Thanh tra tỉnh số tiền **4.204.531.016** đồng, bao gồm các khoản sai phạm như:

- Không điều chỉnh giảm kinh phí thường xuyên (nguồn tự chủ) năm 2022, số tiền 118.104.208 đồng.

- Làm thêm giờ vượt quy định, số tiền 4.124.364 đồng.

- Chi vượt quy định do áp dụng sai công thức tính đơn giá tiền công chính lý tài liệu, số tiền 3.040.109.334 đồng. Hiện nay cá nhân bà Đinh Thị Cẩm Nhung đã nộp vào tài khoản tạm giữ, chờ xử lý của Thanh tra tỉnh, số tiền 100.000.000 đồng.

- Thu thừa của 04 đơn vị, số tiền 586.775.110 đồng. Hiện nay Trung tâm đã nộp vào tài khoản tạm giữ, chờ xử lý của Thanh tra tỉnh.

- Lập quỹ trái phép, số tiền 455.418.000 đồng. Hiện nay, Trung tâm đã nộp vào tài khoản tạm giữ, chờ xử lý của Thanh tra tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm thu hồi, nộp vào tài khoản tạm giữ, chờ xử lý của Thanh tra tỉnh các khoản sai phạm nêu trên theo quy định.

3. Chuyển hồ sơ vụ việc sai phạm có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra:

Chánh Thanh tra tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền đối với việc thành lập và sử dụng Quỹ đời sống, số tiền 4.064.275.297 đồng, bao gồm:

- Nguồn thu hoa hồng để lại, số tiền 455.418.000 đồng để thành lập Quỹ đời sống có dấu hiệu tội phạm **“lập quỹ trái phép”** được quy định tại Điều 205 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản tiền cá nhân nộp lại từ tiền công chính lý tài liệu 3.608.857.297 đồng. Trong đó, các khoản Giám đốc Trung tâm báo cáo đã chi hỗ trợ cho các tập thể và cá nhân ngoài Trung tâm với số tiền 888.848.000 đồng, nhưng qua xác minh, phần lớn các tổ chức và cá nhân không thừa nhận. Hành vi này có dấu hiệu phạm tội **“tham ô tài sản”** được quy định tại Điều 353 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Giao Trưởng đoàn thanh tra công khai kết luận thanh tra theo quy định; Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh, Trưởng phòng Giám sát, Kiểm tra và Xử lý sau thanh tra, theo dõi thực hiện kết luận thanh tra, tổng hợp báo cáo Chánh Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- CTT, các PCTT;
- Phòng GSKT;
- Lưu: VT, HS Đoàn TT.



Nguyễn Minh Phụng